

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Bùi Bích Phương.

2. Bà Phan Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1989 tại: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 7, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Họ và tên bố: Nguyễn Đình V (Đã chết); Họ và tên mẹ: Vũ Thị H; Vợ: Lương Thị N, sinh năm 1989; Có hai con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

2. Nguyễn Thị H1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 12 năm 1996 tại: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: Xóm K 2, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Dược sĩ; Họ và tên bố: Nguyễn Hồng T (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2021, đến ngày 21/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Minh P, sinh năm 1989. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 11, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Trần Văn C, sinh năm 1984. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm 7, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1991. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm ĐC, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Hà Văn Q, sinh năm 1996. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm 13, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Phạm Văn H2, sinh năm 1986. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm CD, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

6. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1990. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm 6, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

7. Anh Nguyễn Khánh T, sinh năm 1996. (có mặt)

Nơi cư trú: KMSC, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

8. Anh Vũ Văn D, sinh năm 1990. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm 12, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 50 phút, 02 giờ 25 phút, 03 giờ 05 phút, 03 giờ 10 phút ngày 17/9/2021, tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Nguyên thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên tuyến đường Quốc lộ 37 thuộc địa phương phân xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Tại chốt kiểm dịch Covid-19 ĐK YL thuộc xóm ĐK, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác đã liên tục phát hiện bắt quả tang 06 trường hợp lái xe ô tô có dấu hiệu “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Đình C, sinh ngày 14/6/1989, HKTT: Xóm 7, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên;

2. Phạm Minh P, sinh ngày 24/5/1989; HKTT: Xóm 11, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên;

3. Trần Văn C, sinh ngày 18/4/1984, HKTT: Xóm 7, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên;

4. Nguyễn Văn L1, sinh ngày 04/6/1991, HKTT: Xóm ĐC, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên;

5. Hà Văn Q, sinh ngày 05/5/1996, HKTT: Xóm 13, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

6. Phạm Văn H2, sinh ngày 13/12/1986, HKTT: Xóm CD, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Các đối tượng trên khi đi qua Chốt kiểm dịch theo hướng từ tỉnh Tuyên Quang về tỉnh Thái Nguyên đều xuất trình Phiếu kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR giả (viết tắt là Phiếu kết quả xét nghiệm PCR) ghi nơi cấp là Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (*các phiếu xét nghiệm ghi kết quả “ÂM TÍNH” được đóng dấu “ĐÃ KIỂM TRA”*).

Thu giữ tổng số 18 phiếu, kết quả xét nghiệm, trong đó:

- Nguyễn Đình C **03** phiếu kết quả xét nghiệm đều ghi tên người được làm xét nghiệm là Nguyễn Đình C.

- Nguyễn Văn L1 **02** phiếu đều ghi tên người được làm xét nghiệm là Nguyễn Văn L1.

- Hà Văn Q **02** phiếu đều ghi tên người được xét nghiệm là Hà Văn Q.

- Phạm Văn H2 **02** phiếu đều ghi tên người được xét nghiệm là Phạm Văn H2.

- Phạm Minh P **03** phiếu đều ghi tên người được xét nghiệm là Phạm Minh P.

- Trần Văn C **06** phiếu đều ghi tên người được xét nghiệm là Trần Văn C.

Những phiếu kết quả xét nghiệm nêu trên đều có số mã Bệnh phẩm và mã bệnh nhân.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của các đối tượng các đồ vật sau: Nguyễn Đình C 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu hồng, số máy MNR02LL/A, số seri F2LT18TZHG07 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 230 V60.07.11; Nguyễn Văn L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy MS1; Phạm Văn H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE Xs Max màu đen; Hà Văn Q 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 Promax; Phạm Minh P 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 8 Plus viền hồng vỏ trắng; Trần Văn C 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE Xs Max màu vàng.

Nguyễn Văn L1, Phạm Văn H2, Hà Văn Q, Phạm Minh P, Trần Văn C khai đã mua phiếu kết quả xét nghiệm PCR với giá 300.000đ/01 phiếu để sử dụng khai báo khi đi qua các chốt kiểm dịch mà không cần lấy mẫu xét nghiệm.

Nguyễn Đình C khai mình là người đặt mua con dấu trên mạng sau đó đưa cho Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1996, HKTT: Xóm K 2, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) để H1 tự làm các phiếu kết quả xét nghiệm giả của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình C, Phạm Minh P, Hà Văn Q, Nguyễn Văn L1, Phạm Văn H2, Trần Văn C đồng thời đưa các đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra làm rõ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Đình C, Phạm Minh P, Trần Văn C, Hà Văn Q, Nguyễn Văn L1, Phạm Văn H2: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đình C, hồi 06 giờ 15 phút ngày 17/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H1 tại Xóm K 2, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Phát hiện, thu giữ tại phòng riêng của H1:

- 01 con dấu có nội dung “BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN – BỘ Y TẾ”, vỏ ngoài dấu bằng nhựa màu đỏ. Sau khi thu mẫu hình dấu đã niêm phong trong hộp ký hiệu A1.

- 02 bản gốc phiếu kết quả xét nghiệm đề của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên đề ngày 17/9/2021.

- 08 bản gốc phiếu kết quả xét nghiệm đề của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên có chữ ký đóng dấu của bà Bùi Thị Thu H3 dưới mục T/L Giám đốc (có tên người được cấp phiếu và mã bệnh nhân).

- 03 phiếu kết quả xét nghiệm đề của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên có chữ ký của bà Bùi Thị Thu H3 dưới mục T/L Giám đốc, *chưa đóng dấu* (có tên người được cấp phiếu và mã bệnh nhân).

- 04 phiếu kết quả xét nghiệm là bản in *chưa có chữ ký, chưa đóng dấu* (có tên người được cấp phiếu và mã bệnh nhân).

- 09 phiếu kết quả xét nghiệm trong đó có 06 phiếu có tên: Nguyễn Đình C, Lê Duy C2, Cao Thanh T1, Lê Văn Đ, Nguyễn Thị T2, Trần Văn T3 và 03 phiếu *chưa có tên người được cấp mã bệnh nhân đều là 21157829*.

- 03 tờ giấy A4 có chữ viết tay có ngày tháng, tên người gồm các ngày: 17/9, 13/9, 12/9, 10/9, 11/9 và 16/9.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu Gold (vàng) lắp sim số 0833.509696 được niêm phong ký hiệu A2; 01 Laptop nhãn hiệu DELL màu đen, đã qua sử dụng; 01 máy in nhãn hiệu CANON LBP 2900.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành lấy mẫu chữ viết tên, chữ ký, mẫu hình dấu và trưng cầu giám định đối với con dấu thu giữ khi khám xét chỗ ở của H1, các phiếu kết quả xét nghiệm thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đình C, L1, H2, Q, P, Trần Văn C và các phiếu có đầy đủ họ tên, người ký và có đóng dấu “BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN – BỘ Y TẾ” khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị H1.

- Tại Kết luận giám định số 1426 ngày 24/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

1. Chữ ký dưới mục “T/L GIÁM ĐỐC” mang tên Bùi Thị Thu H3 trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A26) so với chữ ký trên mẫu so sánh (ký hiệu H1) do cùng 1 người ký ra.

Chữ ký dưới mục “T/L GIÁM ĐỐC” mang tên Bùi Thị Thu H3 trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A26) so với chữ ký trên mẫu so sánh (H, P1 đến P5) không phải do cùng 1 người ký ra.

2. Chữ ký dưới mục “T/L Trưởng khoa MD-DTPT” mang tên Mai Anh T5 trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A11, A13 đến A26) so với chữ ký trên mẫu so sánh (ký hiệu H2) do cùng 1 người ký ra.

Chữ ký dưới mục “T/L Trưởng khoa MD-DTPT” mang tên Mai Anh T5 trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A11, A13 đến A26) so với chữ ký trên mẫu so sánh (ký hiệu MT, P1 đến P5) không phải do cùng 1 người ký ra.

Chữ ký dưới mục “T/L Trưởng khoa MD-DTPT” mang tên Đào Thị C2 trên mẫu cần giám định (ký hiệu A12) so với chữ ký trên mẫu so sánh (ký hiệu C) không phải do cùng 1 người ký ra.

3. Chữ ký dưới mục “Người thực hiện” mang tên Trịnh Thị T4 trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A4, A6 đến A12, A14, A15, A18 đến A20, A22 đến A25) so với chữ ký trên mẫu so sánh (ký hiệu H3) do cùng 1 người ký ra.

Chữ ký dưới mục “Người thực hiện” mang tên Trịnh Thị T4 trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A4, A6 đến A12, A14, A15, A18 đến A20, A22 đến A25) so với chữ ký trên mẫu so sánh (ký hiệu T, P1 đến P5) không phải do cùng 1 người ký ra.

Chữ ký dưới mục “Người thực hiện” mang tên Trần Trung A trên mẫu cần giám định (ký hiệu A5, A5.1, A13, A16, A17, A21, A26) so với chữ ký trên mẫu so sánh (ký hiệu TA) không phải do cùng 1 người ký ra.

Tại Kết luận giám định số 8910 ngày 25/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN- BỘ Y TẾ” dưới mục “T/L GIÁM ĐỐC” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A28 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu tròn có nội dung “BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN” dưới mục “T/L GIÁM ĐỐC” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A28 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M7 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Mở niêm phong kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu hồng, số máy MNR02LL/A, số seri F2LT18TZHG07 của Nguyễn Đình C: Tại ứng dụng Zalo, ảnh và tin nhắn có nhiều nội dung, hình ảnh thể hiện việc chuyển tiền, trao đổi làm giấy xét nghiệm giả. Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 230 V60.07.11: Không có dữ liệu liên quan.

Mở niêm phong kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu Gold (vàng) lắp sim số 0833.509696 của Nguyễn Thị H1: Tại ứng dụng Tin nhắn” phần “MB Bank” thể hiện các giao dịch chuyển tiền liên quan đến mua bán giấy xét nghiệm giả. Tại ứng dụng Zalo và mục “Ghi chú” có nội dung liên quan đến việc trao đổi, ghi nhớ số lượng làm giấy xét nghiệm giả.

Mở niêm phong kiểm tra điện thoại di động của Hà Văn Q – 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, Trần Văn C – 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE Xs Max; Nguyễn Văn L1 - 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy MS1: Không có dữ liệu liên quan.

Mở niêm phong kiểm tra điện thoại di động của Phạm Văn H2: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE Xs Max màu đen: Tại ứng dụng Zalo có dữ liệu liên quan đến việc trao đổi với tài khoản tên “D” về việc làm các giấy xét nghiệm giả cho H2 và Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu đen: Không có dữ liệu liên quan.

Mở niêm phong kiểm tra điện thoại di động của Phạm Minh P: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 8 Plus viền hồng vỏ trắng: Tại ứng dụng Zalo và mục “ảnh” có dữ liệu liên quan trao đổi với Nguyễn Thị H1 làm giấy xét nghiệm giả.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh phong tỏa tài khoản số 15 ngày 08/10/2021 đối với tài khoản số 0910199696666 của Nguyễn Thị H1 có số dư tài khoản là 11.145.605 đồng; lệnh phong tỏa tài khoản số 16 ngày 29/10/2021 đối với tài khoản số 0910199896666 của Nguyễn Đình C có số tiền 6.104.814 đồng, đều mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) chi nhánh Thái Nguyên. MB Bank cung cấp sao kê tài khoản, trên cơ sở đó Nguyễn Thị H1 xác định số tiền

đã nhận qua tài khoản để bán các phiếu kết quả xét nghiệm giả từ 09/8/2021 đến ngày 17/9/2021 là 84.300.000đ.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Vào tháng 8/2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên cả nước, căn cứ các Chỉ thị số 15, 16 của Chính phủ về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành nhiều văn bản tăng cường thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, trong đó có quy định người dân từ các vùng không có dịch khi đến/trở về tỉnh Thái Nguyên phải có kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-COV-2 bằng P pháp Realtime –PCR của đơn vị có thẩm quyền trong vòng 72 giờ. Trong thời gian này, Nguyễn Đình C làm nghề lái xe tải chở hàng đã nảy sinh ý định làm giả phiếu xét nghiệm SARS-CoV-2 để sử dụng khai báo y tế tại các chốt kiểm dịch Covid-19. C bàn bạc với Nguyễn Thị H1 để H1 làm các phiếu kết quả xét nghiệm cho C. H1 đồng ý. C đặt mua trên mạng xã hội zalo 01 con dấu giả của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên với giá 2.000.000đ (C không nhớ số điện thoại, địa chỉ người bán con dấu) rồi chuyển con dấu cho H1.

Việc làm các phiếu kết quả xét nghiệm được thực hiện như sau: Để tạo được mã vạch như trên giấy xét nghiệm PCR thật, C đi scan (quét) mã vạch trên phiếu xét nghiệm thật vào trong nội dung của file word tại 01 cửa hàng photocopy ở thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (C không biết tên, địa chỉ cụ thể). Sau khi có mã vạch, C gửi lại file word cho H1. H1 dùng máy laptop cá nhân nhãn hiệu DELL màu đen của mình, sử dụng phần mềm Word đã có mã vạch để nhập các thông tin, căn chỉnh giống như các phiếu kết quả xét nghiệm Covid-19 loại PCR của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên mà C đã đi xét nghiệm trước đó. H1 in phiếu kết quả xét nghiệm bằng máy in CANON LBP 2900, ký giả chữ ký của những người có thẩm quyền tại các mục “T/L GIÁM ĐỐC”, “T/L Trưởng khoa MD-DTPT và “Người thực hiện” rồi đóng dấu bằng con dấu giả ghi BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN- BỘ Y TẾ” vào mục T/L GIÁM ĐỐC”. Sau khi C dùng 01-02 phiếu kết quả xét nghiệm này để khai báo tại các chốt kiểm dịch không bị các cơ quan chức năng phát hiện, C và H1 tiếp tục làm phiếu xét nghiệm giả để bán cho các lái xe có nhu cầu mua sử dụng.

Do quen biết nhiều lái xe nên Nguyễn Đình C là người liên lạc, lấy thông tin của những người mua phiếu. C yêu cầu họ chụp Giấy chứng minh nhân dân vào zalo số 0975.813.888 của C, rồi C chuyển tiếp các thông tin cho qua số zalo của H1 là 0833.509.696. Sau đó, có một số lái xe liên lạc trực tiếp với H1 để mua các phiếu kết quả xét nghiệm. H1 thực hiện các thao tác để làm ra phiếu kết quả xét nghiệm giả của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên như đã nêu ở trên. Khi H1 làm xong thì C nhận các phiếu đó mang ra cây xăng dầu Quyết Tiến thuộc xóm 6, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên để anh Phạm Văn K (sinh ngày 06/02/1990, trú tại xóm 6, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) – là Cửa hàng trưởng tại cây xăng dầu trả cho các lái xe (C thường để các phiếu xét nghiệm trong tủ kính bán hàng, ai có phiếu xét nghiệm sẽ tự vào mở tủ lấy). Mỗi phiếu kết quả xét nghiệm giả C và H1 bán với giá là 300.000 đồng; những người

mua phiếu kết quả xét nghiệm thường được C hướng dẫn chuyển khoản vào tài khoản MB Bank số 0910199696666 của H1. Trong thời gian từ 09/8/2021 đến ngày 17/9/2021, Nguyễn Đình C và Nguyễn Thị H1 đã làm giả và bán được khoảng trên 200 phiếu kết quả xét nghiệm, thu về số tiền 84.300.000 đồng. H1 đã chuyển khoản lại cho C gần 30.000.000 đồng. Ngoài ra, một số lần C nhận tiền trực tiếp từ các lái xe làm phiếu kết quả xét nghiệm giả và đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân. Tất cả các phiếu xét nghiệm giả H1 đều thực hiện tại nhà của mình ở xóm K 2, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Trong số hơn 200 phiếu kết quả xét nghiệm mà C, H1 làm có 10 phiếu đã đầy đủ thông tin và đóng dấu Cơ quan điều tra thu giữ được khi khám xét chỗ ở của H1, 18 phiếu thu giữ khi Cơ quan điều tra bắt quả tang các trường hợp đang sử dụng khi khai báo tại chốt ĐK YL thuộc xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể: 02 phiếu của Nguyễn Văn L1 được Nguyễn Khánh T, sinh ngày 20/10/1996, HKTT: KMSC, thị trấn HS, huyện ĐT - là chủ xe của L1 mua cho; 02 phiếu của Hà Văn Q, 02 phiếu của Phạm Văn H2 và 06 phiếu của Trần Văn C được Vũ Văn D, sinh ngày 04/5/1990, HKTT: Xóm 12, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên mua giúp; 03 phiếu của Phạm Minh P mua trực tiếp của H1.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản khám xét, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đối với những chiếc điện thoại tạm giữ của: Hà Văn Q – 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, Trần Văn C – 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE Xs Max; Nguyễn Văn L1 - 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy MS1 và của Phạm Văn H2 - 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu đen. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hà Văn Q, Trần Văn C, Nguyễn Văn L1 và Phạm Văn H2 quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT – VKS-P1, ngày 02/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đình C về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Nguyễn Thị H1 về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo Nguyễn Thị H1 phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1. Áp dụng điểm a, c khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 4 đến 5 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng (tạm giữ của C);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng lắp sim số 0833509696;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen (của Phạm Văn H2);

- 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng (của Phạm Minh P).;

- 01 máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900 màu trắng;

- 01 Laptop nhãn hiệu Dell màu đen.

Tạm giữ bị cáo Nguyễn Đình C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 230 V60.07.11 màu xanh, để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dấu có nội dung “BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN-BỘ Y TẾ”.

*Tạm giữ số tiền 6.104.814đ trong tài khoản của Nguyễn Đình C (đã có lệnh phong tỏa tài khoản số 16 ngày 29/10/2021 của Cơ quan CSĐT) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo C.

* Tạm giữ số tiền 11.145.605đ trong tài khoản của Nguyễn Thị H1 (đã có lệnh phong tỏa tài khoản số 15 ngày 08/10/2021 của Cơ quan CSĐT) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H1.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Từ khoảng tháng 7/2021 đến tháng 9/2021, các tỉnh, thành phố trên cả nước đều bố trí các chốt kiểm dịch Covid-19 trên các tuyến đường cửa ngõ ra vào tỉnh, thành phố. Những trường hợp có giấy kết quả xét nghiệm là âm tính với Covid-19 mới được lưu thông qua lại. Biết được nhu cầu của nhiều nhà xe vận tải cần được lưu thông, Nguyễn Đình C đã nảy sinh ý định là giả phiếu xét nghiệm Covid-19 loại PCR giả để bán hưởng lợi. C đặt mua trên mạng xã hội zalo 01 con dấu giả khắc nội dung “BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN- BỘ Y TẾ”, đồng thời móc nối, bàn bạc với Nguyễn Thị H1 cùng làm giả các phiếu kết quả xét nghiệm để bán lấy tiền.

Từ ngày 09/8/2021 đến ngày 17/9/2021, Nguyễn Đình C và Nguyễn Thị H1 đã thực hiện hành vi làm giả trên 200 phiếu kết quả xét nghiệm Covid-19 loại PCR giả của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên bán với giá 300.000 đồng/01 phiếu thu lợi bất chính 84.300.000 đồng. Ngày 17/9/2021, khi C và một số lái xe sử dụng phiếu kết quả xét nghiệm giả để khai báo đi qua Chốt kiểm dịch ĐK YL thuộc xóm ĐK, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên thì bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Nguyễn Thị H1 về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 341 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên;

b)...

c) Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước trong tình hình dịch bệnh, gây mất an ninh trật tự xã hội, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh Covid-19. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Đình C chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nên khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H1 chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã nộp số tiền 15 triệu đồng là số tiền do phạm tội mà có để khắc phục hậu quả do mình gây ra, bị cáo có bà nội là Hoàng Thị Hợi và ông ngoại là Nguyễn Đình Vĩnh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo H1 chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Đối với số tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được các bị cáo thu lợi bất chính số tiền là 84.300.000 đồng, vì vậy cần phải truy thu đối với các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Đình C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng; tạm giữ của Nguyễn Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, 01 máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900 màu trắng, 01 Laptop nhãn hiệu Dell màu đen. Các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; tạm giữ của những người liên quan trong vụ án là Phạm Văn H2 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen; tạm giữ của Phạm Minh P 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, H2 và P sử dụng để liên lạc với H1 và C mua bán giấy tờ giả, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Những vật chứng khác không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 V60.07.11 tạm giữ của Nguyễn Đình C không liên quan đến vụ án cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Đối với số tiền trong tài khoản của Nguyễn Đình C và Nguyễn Thị H1, Cơ quan điều tra đã có lệnh phong tỏa tài khoản cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong vụ án này: Về nguồn gốc con dấu giả có nội dung “BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN – BỘ Y TẾ”: Nguyễn Đình C khai mua con dấu này trên mạng xã hội zalo của người không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được thông tin, địa chỉ người bán con dấu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Khánh T là người liên hệ với Nguyễn Thị H1 để làm phiếu xét nghiệm cho Nguyễn Văn L1; Vũ Văn D là người mua phiếu xét nghiệm cho Phạm Văn H2, Hà Văn Q, Phạm Minh P, Phạm Văn K là người giúp Nguyễn Đình C, Nguyễn Thị H1 trả phiếu xét nghiệm PCR giả cho các lái xe. T, D, K không biết việc C, H1 làm các phiếu xét nghiệm giả và không được hưởng lợi gì từ việc giúp C, H1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng phiếu kết quả xét nghiệm loại PCR giả để khai báo khi di chuyển qua các chốt kiểm dịch Covid-19 của Nguyễn Văn L1, Phạm Văn H2, Hà Văn Q, Phạm Minh P, Trần Văn C. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã tách hồ sơ và chuyển tài liệu cho Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; Nguyễn Thị H1 phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

I. Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm a, c khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2021. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đình C 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị H1 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

II. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, đã qua sử dụng, Model: A1784, IC 579C-E3092A;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu Gold (vàng), đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại Iphone 8 Plus, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng;
- 01 máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900, thân vỏ màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 Laptop nhãn hiệu Dell màu đen, loại Latitude E5440, thân vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

2. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dấu có nội dung “BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN-BỘ Y TẾ”.

3. Tạm giữ số tiền 6.104.814đ trong tài khoản của Nguyễn Đình C (hiện đang bị phong tỏa tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) Chi nhánh Thái Nguyên. Lệnh phong tỏa tài khoản số 16 ngày 29/10/2021 của Cơ quan CSĐT) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 230 V60.07.11, thân vỏ màu xanh, có dán băng dính đen phần dưới điện thoại, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo C.

4. Tạm giữ số tiền 11.145.605đ trong tài khoản của Nguyễn Thị H1 (hiện đang bị phong tỏa tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) Chi nhánh Thái Nguyên. Lệnh phong tỏa tài khoản số 15 ngày 08/10/2021 của Cơ quan CSĐT) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H1.

5. Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với các bị cáo, như sau:

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Đình C số tiền **42.150.000đ** (bốn mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);
- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Thị H1 số tiền 42.150.000đ (bốn mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Thị H1 đã nộp số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), tại biên lai thu tiền số 0000113 ngày

22/4/2022 của Cục THADS tỉnh Thái Nguyên, còn phải truy thu tiếp số tiền **27.150.000đ** (hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

(Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng số 44 ngày 03/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

III. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn